

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƯ THANH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 24 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Thiên T, sinh năm: 1998

HKTT: Thôn L, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Đức H - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thiên T và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thiên T và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thiên T và anh Nguyễn Văn T thống nhất có một con chung là: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày: 20/11/2014.

Hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị Thiên T và anh Nguyễn Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thiên T và anh Nguyễn Văn T thống nhất: Chị T chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và nộp thay cho anh T 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng chị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn phần án phí mà chị T phải chịu. Số tiền án phí chị T nộp thay cho anh T được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003850 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T được trả lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lê Đình Huy**

